

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 3

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Kết quả của phép tính $19\ 700 : 100$ là:

- A. 197 B. 1 970 C. 197 000 D. 1 970 000

Phương pháp

Khi chia nhẩm số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, cho 10, 100, 1 000, ta bớt đi một, hai, ba, ... chữ số 0 ở bên phải số đó.

Lời giải

Ta có $19\ 700 : 100 = 197$

Chọn A

Câu 2. Giá trị của biểu thức $25 \times 716 \times 40$ là:

- A. 716 000 B. 7 250 C. 71 600 D. 425 716

Phương pháp

Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân để nhóm các số có tích là số tròn nghìn với nhau.

Lời giải

$$\begin{aligned} 25 \times 716 \times 40 &= (25 \times 40) \times 716 \\ &= 1\ 000 \times 716 = 716\ 000 \end{aligned}$$

Chọn A

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $3\ 074 : \dots\dots\dots = 29$ là:

- A. 106 B. 86 C. 16 D. 126

Phương pháp

Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương

Lời giải

$$3\ 074 : \dots\dots\dots = 29$$

$$3\ 074 : 29 = 106$$

Chọn A

Câu 4. Hình vẽ bên có mấy hình bình hành:



- A. 2 hình B. 3 hình C. 4 hình D. 5 hình

Phương pháp

Hình bình hành có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

Lời giải

Hình vẽ bên có 4 hình bình hành.

Chọn C

Câu 5. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm $5 \text{ dm}^2 900 \text{ mm}^2$ $50 090 \text{ mm}^2$ là:

- A. < B. > C. = D. Không xác định được

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ dm}^2 = 100 \text{ mm}^2$

Lời giải

$$5 \text{ dm}^2 900 \text{ mm}^2 = 50 900 \text{ mm}^2$$

$$\text{Vậy } 5 \text{ dm}^2 900 \text{ mm}^2 > 50 090 \text{ mm}^2$$

Chọn B

Câu 6. Người ta đóng 50 kg muối vào các túi, mỗi túi 400 g muối. Sau đó xếp các túi muối vào các thùng, mỗi thùng 25 gói. Vậy số thùng để đóng hết số muối trên là:

- A. 5 thùng B. 12 thùng C. 18 thùng D. 20 thùng

Phương pháp

- Đổi 50 kg sang đơn vị gam
- Tìm số túi muối đóng được
- Tìm số thùng muối

Lời giải

$$\text{Đổi: } 50 \text{ kg} = 50 000 \text{ g}$$

$$\text{Số túi muối đóng được là: } 50 000 : 400 = 125 \text{ (túi)}$$

$$\text{Số thùng muối là: } 125 : 25 = 5 \text{ (thùng)}$$

Chọn A

Câu 7. Một mảnh đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 72 m. Chiều dài hơn chiều rộng 16 m. Vậy diện tích của mảnh đất đó là:

- A. $1 152 \text{ m}^2$ B. $1 232 \text{ m}^2$ C. 616 m^2 D. $1 420 \text{ m}^2$

Phương pháp

- Tìm chiều dài = (tổng + hiệu) : 2
- Tìm chiều rộng = tổng – chiều dài
- Diện tích mảnh đất = chiều dài x chiều rộng

Lời giải

Chiều dài của mảnh đất là: $(72 + 16) : 2 = 44$ (m)

Chiều rộng của mảnh đất là: $44 - 16 = 28$ (m)

Diện tích của mảnh đất đó là: $44 \times 28 = 1\,232$ (m²)

Chọn B

Câu 8. Sân trước nhà Mai có chiều dài 14 m và chiều rộng 12 m. Bố Mai muốn sử dụng các viên gạch hình vuông cạnh 4 dm để lát nền sân. Hỏi bố Mai cần chuẩn bị bao nhiêu viên gạch loại đó để vừa đủ lát kín nền sân. (Diện tích phần mạch vữa không đáng kể)

A. 672 viên B. 168 viên C. 525 viên D. 1 050 viên

Phương pháp

- Tìm diện tích sân = chiều dài x chiều rộng

- Tìm diện tích viên gạch = cạnh x cạnh

- Tìm số viên gạch cần mua

Lời giải

Diện tích sân nhà Mai là: $14 \times 12 = 168$ (m²) = 16 800 dm²

Diện tích mỗi viên gạch là: $4 \times 4 = 16$ (dm²)

Bố Mai cần chuẩn bị số viên gạch là: $16\,800 : 16 = 1\,050$ (viên gạch)

Chọn D

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$$21\,328 \times 26$$

$$14\,627 : 45$$

Phương pháp

- Đặt tính

- Với phép nhân: Thực hiện lần lượt từ phải sang trái

- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 21328 \\ \times \quad 26 \\ \hline 127968 \\ 42656 \\ \hline 554528 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 14627 \overline{) 45} \\ 112 \overline{) 325} \\ \hline 227 \\ 02 \end{array}$$

Câu 2. Tính bằng cách thuận tiện:

a) $650 \times 39 + 39 \times 350$

b) $47 \times 85 - 47 \times 75 + 2020$

Phương pháp

a) Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân để nhóm các số có tích là số tròn nghìn với nhau.

b) Áp dụng công thức: $a \times b - a \times c = a \times (b - c)$

Lời giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 650 \times 39 + 39 \times 350 &= 39 \times (650 + 350) \\ &= 39 \times 1\,000 = 39\,000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 47 \times 85 - 47 \times 75 + 2020 &= 47 \times (85 - 75) + 2020 \\ &= 47 \times 10 + 2020 \\ &= 470 + 2020 \\ &= 2\,490 \end{aligned}$$

Câu 3. Một cửa hàng hoa quả nhập về 630 kg quả dâu tây được xếp đều vào 35 thùng. Cửa hàng đã bán hết 22 thùng. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam quả dâu tây?

Phương pháp

- Tìm số kg dâu tây có trong mỗi thùng
- Tìm số thùng dâu tây còn lại sau khi bán
- Tìm số kg dâu tây còn lại

Lời giải

Số kg dâu tây có trong mỗi thùng là:

$$630 : 35 = 18 \text{ (kg)}$$

Số thùng dâu tây còn lại là:

$$35 - 22 = 13 \text{ (thùng)}$$

Cửa hàng còn lại số ki-lô-gam quả dâu tây là:

$$18 \times 13 = 234 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 234 kg dâu tây

Câu 4. Bác An có 2 sào đất, mỗi sào có diện tích 360 m². Trên mảnh đất đó, bác đào ao thả cá và trồng rau. Diện tích trồng rau nhỏ hơn diện tích ao là 150 m². Cứ 1 m² bác An thu hoạch được 3 kg rau. Hỏi bác An thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam rau từ mảnh đất đó?

Phương pháp

- Tìm diện tích mảnh đất của bác An
- Diện tích trồng rau = (tổng – hiệu) : 2
- Tìm số kg rau thu được

- Đổi sang đơn vị yên

Lời giải

Diện tích mảnh đất của bác An là:

$$360 \times 2 = 720 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích trồng rau là:

$$(720 - 150) : 2 = 285 \text{ (m}^2\text{)}$$

Số ki-lô-gam rau bác An thu hoạch được là:

$$3 \times 285 = 855 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 855 kg rau